ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 282/KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 15 tháng 7 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lạng Sơn năm 2027

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 12/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2027; Công văn số 8453/BTC-NSNN ngày 19/6/2026 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027, UBND tỉnh Lạng Sơn xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027 như sau:

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ ƯỚC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

1. Về phát triển kinh tế

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng đầu năm ước đạt 29.000 tỷ đồng, tăng **7,02%** so với cùng kỳ, trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,82%, công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, dịch vụ tăng 7,42%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 7,49%. Cơ cấu GRDP: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 21,8%; công nghiệp - xây dựng chiếm 24,06%; dịch vụ chiếm 49,51%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,61%. Mặc dù đạt mức tăng khá so với cùng kỳ nhưng còn thấp so với mục tiêu tăng trưởng 2 con số tỉnh đề ra.

1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và xây dựng nông thôn mới

Sản xuất nông, lâm nghiệp phát triển ổn định do thời tiết thuận lợi. Tổng diện tích gieo trồng 47.233ha, đạt 98,4% kế hoạch, tăng 8,9% so với cùng kỳ. Cơ cấu cây trồng chuyển dịch theo hướng tăng diện tích nhóm cây lương thực có hạt và cây công nghiệp hằng năm, giảm diện tích các loại cây thực phẩm. Nguồn giống, vật tư đảm bảo phục vụ sản xuất của Nhân dân; không ghi nhận các ổ dịch lớn hay diễn biến phức tạp; chăn nuôi phát triển ổn định, tổng đàn trâu giảm, đàn bò, lợn, gia cầm tăng so với cùng kỳ, diện tích nuôi trồng thủy sản đạt kế hoạch đề ra. Công tác trồng rừng tiếp tục được đẩy mạnh, ước 06 tháng đầu năm trồng rừng mới được 6.500 ha, đạt 72% kế hoạch; trồng cây phân tán 1,8 triệu cây, đạt 60% kế hoạch. Lâm nghiệp có mức tăng trưởng khá, cây hồi tiếp

tục khẳng định vai trò là cây trồng chủ lực, đóng góp quan trọng vào giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp của tỉnh; sản lượng gỗ tròn khai thác tăng 12,11% so với cùng kỳ.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 26/3/2026 của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030 bước đầu đạt kết quả tích cực[1]; tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP đợt 2 năm 2025 cho 23 sản phẩm. Thực hiện giám sát, thu hồi 226 mã số vùng trồng xuất khẩu và 04 mã số cơ sở đóng gói không đáp ứng đủ tiêu chí; đến nay toàn tỉnh còn 17 mã vùng trồng và 10 mã cơ sở đóng được duy trì hoạt động theo quy định. Công tác khuyến nông, chuyển giao khoa học kỹ thuật và ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất được triển khai tích cực, đã hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật cho 09 mô hình sản xuất[2]. Tập trung mở rộng, phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa, dịch chuyển mạnh mẽ từ phân tán, nhỏ lẻ sang tập trung, quy mô lớn, gắn liền với các quy chuẩn kỹ thuật (VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ) để nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng sản phẩm.

Tổ chức triển khai Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035; xây dựng Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại và danh sách nhóm xã thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030.

1.2. Phát triển kinh tế cửa khẩu

Kinh tế cửa khẩu tiếp tục phát triển, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh; tập trung huy động các nguồn lực đầu tư, xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng và phát triển sản xuất kinh doanh tại khu vực cửa khẩu. Triển khai thực hiện thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu theo Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 30/6/2025 của HĐND tỉnh, góp phần tăng nguồn thu ngân sách địa phương, tạo nguồn lực để đầu tư, duy tu, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ hoạt động xuất nhập khẩu, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh của Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn. Đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư công; tập trung triển khai các dự án hạ tầng trọng điểm trong Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; đẩy nhanh tiến độ đầu tư, hoàn thiện hạ tầng Khu trung chuyển hàng hóa, Khu chế xuất 1, các tuyến đường

---

[1] Gồm: (1) 13 nhà đầu tư được chấp thuận hỗ trợ lãi suất tín dụng đối với dự án là 5.586 triệu đồng; (2) 156 nhà đầu tư được chấp thuận hỗ trợ kinh phí cây giống với diện tích 171,4 ha (cây Mắc ca 123 nhà đầu tư với diện tích 151,3ha; cây Hạt dẻ 12 nhà đầu tư với diện tích 7,2ha; cây Hồng Nhật 21 nhà đầu tư với diện tích 12,87ha); (3) 01 hộ đề xuất hỗ trợ cơ sở chế biến với tổng mức đề xuất 2.000 triệu đồng.

[2] Mô hình Quản lý sức khỏe tổng hợp IPHM trên cây cam đường canh tại xã Bằng Mạc, quy mô 6 ha; Mô hình sản xuất và thâm canh cây Na theo chứng nhận VietGAP tại xã Cai Kinh, quy mô 5 ha; Mô hình phát triển nuôi cá lồng an toàn sinh học (cá Lăng) tại xã Khánh Khê quy mô 15 lồng; Phát triển cây Hồi phục vụ chế biến và xuất khẩu quy mô 8 ha tại xã Yên Phúc; phát triển cây dược liệu hà thủ ô dưới tán rừng tạo vùng nguyên liệu sản xuất tại xã Mẫu Sơn quy mô 4,2 ha; chăn nuôi Vịt thương phẩm theo hướng an toàn sinh học, gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm tại xã Hoa Thám quy mô 3.100 con; Mô hình thâm canh trên cây Mắc ca tại xã Thụy Hùng quy mô 5 ha; Mô hình sản xuất hồi theo tiêu chuẩn hữu cơ tại xã Văn Quan quy mô 18 ha; Mô hình phòng trừ sinh vật gây hại trên cây hồng Bảo Lâm tại xã Công Sơn quy mô 5 ha

chuyên dụng vận chuyển hàng hóa khu vực cửa khẩu và các dự án hạ tầng phục vụ phát triển logistics; Đề án cửa khẩu thông minh[3], dự án Khu hợp tác thương mại, du lịch Tân Thanh (Việt Nam) - Pò Chài (Trung Quốc). Tình hình xuất nhập khẩu diễn ra thuận lợi, ổn định, thông suốt tại 05 cửa khẩu[4]. Chỉ đạo kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động xuất nhập khẩu; tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thông quan hàng hóa, kết hợp công tác kiểm soát, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn khu vực cửa khẩu, biên giới nhất là trong đợt cao điểm trước, trong và Tết Nguyên đán và cao điểm thực hiện Công điện số 38/CĐ-TTg ngày 05/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về đấu tranh, ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; qua đó hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn đạt kết quả tốt, hiệu suất thông quan rất cao, trung bình khoảng 1.700-1.800 xe/ngày; thời gian cao điểm đạt khoảng 2.000 xe/ngày, đáp ứng nhu cầu vận chuyển, xuất nhập khẩu hàng hóa giữa Việt Nam và Trung Quốc, góp phần duy trì chuỗi cung ứng hàng hóa khu vực biên giới.

Tổng kim ngạch hàng hóa xuất nhập khẩu của tất cả các loại hình qua địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến ngày 30/6/2026 đạt **57,69 tỷ USD**, tăng 42% so với cùng kỳ *(trong đó xuất khẩu 18,24 tỷ USD, tăng 40% so với cùng kỳ, nhập khẩu 39,45 tỷ USD, tăng 44%)*; tính riêng kim ngạch hàng hóa mở tờ khai tại Chi cục Hải quan khu vực VI đạt **4,896 tỷ USD**, đạt 72,5% kế hoạch, tăng 77% so với cùng kỳ (trong đó xuất khẩu 662 triệu USD, đạt 28% kế hoạch, giảm 10%; nhập khẩu 4,234 tỷ USD, đạt 96,5% kế hoạch, tăng 109%). Hàng địa phương xuất khẩu đạt 97 triệu USD, đạt 48,2% kế hoạch, tăng 31,08% so với cùng kỳ.

1.3. Sản xuất công nghiệp; thương mại, dịch vụ và du lịch

Sản xuất công nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn, tăng trưởng chậm tập trung vào nhóm ngành như khai khoáng, năng lượng; Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 4,9% so với cùng kỳ; có 06/12 sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng so với cùng kỳ[5]. Tập trung đôn đốc nhà đầu tư triển khai xây dựng hạ tầng khu công nghiệp VSIP, các cụm công nghiệp Đình Lập, Hồ Sơn 1, Hoà Sơn 1, Bắc Sơn 2,... Thực hiện trình tự, thủ tục thành lập cụm công nghiệp theo đúng quy định, đã thành lập mới Cụm công nghiệp Đồng Mỏ, luỹ kế đến nay toàn tỉnh có 11 cụm

---

[3] Hoàn thành lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án theo hình thức xã hội hóa tại khu vực mốc 1119-1120 và 1088/2-1089 thuộc cặp cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị (Việt Nam) - Hữu Nghị Quan (Trung Quốc); đang tập trung triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hoàn thiện các điều kiện để kết nối với phía Quảng Tây (Trung Quốc). Tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành Trung ương hoàn thiện cơ sở pháp lý, quy trình nghiệp vụ, quy trình kiểm tra, giám sát hải quan, kiểm dịch, quản lý phương tiện và kết nối dữ liệu phục vụ vận hành mô hình cửa khẩu thông minh

[4] Cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị (đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa khu vực mốc 1119-1120; đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa khu vực mốc 1088/2-1089; lối thông quan Cốc Nam - Lũng Nghịu khu vực mốc 1104-1105), cửa khẩu quốc tế ga đường sắt Đồng Đăng, cửa khẩu chính Chi Ma; các cửa khẩu phụ Na Hình, Nà Nưa không có hàng hoá xuất nhập khẩu thông quan

[5] Nước máy 5.256 nghìn m³, đạt 47,8% KH, tăng 4,6%; Nhựa thông và các sản phẩm từ nhựa thông 5,84 nghìn tấn, đạt 26,6 % KH, tăng 8,2%; Gỗ và các sản phẩm từ gỗ rừng trồng 160,6 nghìn m³, đạt 91,7% KH, tăng 9,2%; Đá các loại 3.604,91 nghìn m³, đạt 69,33% KH, tăng 27,02%; Gạch các loại 135,5 triệu viên, đạt 46,7% KH, tăng 2%; Điện thương phẩm 487,8 Triệu kWh, đạt 45,8% KH, tăng 8,1%; Than đạt 227,7 nghìn tấn, đạt 34,8% KH, giảm 13,9%; Điện sản xuất 387,6 Triệu kWh, đạt 43% KH, giảm 7,0%; Bột đá mài 3.053 tấn, đạt 42,3% KH, giảm 3,4%; Xi măng 584,5 nghìn tấn, đạt 53,1% KH, giảm 3,2%; Muối công nghiệp 287,28 tấn, đạt 35,5% KH, giảm 33,7%; Hợp kim và hợp chất kim loại 245,7 tấn, đạt 37,8% KH, giảm 36%.

công nghiệp được thành lập, tổng diện tích khoảng 520,68 ha. Đẩy nhanh tiến độ thẩm định chủ trương đầu tư các dự án điện gió; thúc đẩy triển khai các dự án lưới điện 110kV, 220kV trên địa bàn tỉnh.

Hoạt động thương mại diễn ra sôi động, giá cả các mặt hàng cơ bản ổn định, hàng hóa được cung ứng đầy đủ, nguồn hàng phong phú, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân (CPI) tăng 3,68% so với cùng kỳ; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 22.719 tỷ đồng, đạt 47% kế hoạch, tăng 17,72% so với cùng kỳ. Hệ thống ngân hàng trên địa bàn tỉnh hoạt động ổn định, an toàn; tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng đến 30/6/2026 đạt 60.521 tỷ đồng, tăng 10,19% so với cùng kỳ, tăng 4,6% so với cuối năm 2025; tổng dư nợ tín dụng ước đạt 53.039 tỷ đồng, tăng 7,28% so với cùng kỳ, tăng 0,08% so với cuối năm 2025. Hoạt động vận tải, kho bãi ổn định, thông suốt, đáp ứng nhu cầu đi lại và lưu thông hàng hóa, đạt 2.557,9 tỷ đồng, tăng 19,56% so với cùng kỳ; dịch vụ bưu chính, viễn thông tiếp tục được cải thiện, nâng cao chất lượng phục vụ; doanh thu bưu chính ước 120 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch; doanh thu viễn thông 500 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch.

Các hoạt động quảng bá, xúc tiến, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh, sản phẩm du lịch của tỉnh được đẩy mạnh triển khai, đạt được nhiều kết quả rõ nét. Nhiều giải pháp phát triển du lịch được triển khai đồng bộ, UBND tỉnh đã phê duyệt đề án phát triển Làng du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn và Hữu Liên giai đoạn 2026-2027; đôn đốc, hỗ trợ nhà đầu tư tái khởi công Dự án quần thể Khu du lịch sinh thái, cáp treo Mẫu Sơn; triển khai ký Thỏa thuận định hướng hợp tác du lịch biên giới giữa tỉnh Lạng Sơn và Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc. Tổng lượng khách du lịch và thu từ khách du lịch tăng khá, vượt tiến độ đề ra, đã thu hút khoảng 4,11 triệu lượt khách, đạt 87% kế hoạch, tăng 32% so với cùng kỳ; tổng thu từ khách du lịch ước đạt 3.780 tỷ đồng, đạt 76% kế hoạch, tăng 29%.

1.4. Hoạt động đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, quy hoạch

Thực hiện phân bổ vốn đầu tư công 2026 theo đúng quy định, tập trung bố trí cho thanh toán nợ, các dự án hoàn thành và chuyển tiếp. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 của tỉnh Lạng Sơn (sau điều chỉnh) là 3.497,406 tỷ đồng[6]. Công tác chuẩn bị đầu tư, triển khai thực hiện dự án được chỉ đạo quyết liệt, các chủ đầu tư xây dựng kế hoạch thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công cụ thể theo từng mốc thời gian; các dự án chuyển tiếp khối lượng đạt khoảng 57% kế hoạch, trong đó tập trung lớn nhất là dự án Tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT (ước hoàn thành đạt 62% kế hoạch), tuy nhiên còn 06/20 dự án gặp vướng mắc, thực hiện chậm công tác GPMB, thủ tục đầu tư, điều chỉnh dự án; các dự án khởi công mới năm 2026 đang tiếp tục hoàn thiện thủ tục đầu tư. Các dự án quan trọng tiếp tục được tập trung chỉ đạo triển khai tuy nhiên về cơ bản các dự án đều gặp khó khăn, dẫn đến tiến độ chậm hơn so với kế hoạch đề ra[7].

---

[6] Trong đó vốn ngân sách địa phương 1.731,9 tỷ đồng, vốn ngân sách trung ương: 1.765,506 tỷ đồng.

[7] Có 08/23 dự án đáp ứng tiến độ (01 dự án ngân sách nhà nước, 01 dự án PPP, 06 dự án ngoài ngân sách), 15/23 dự án chậm tiến độ (04 dự án ngân sách nhà nước, 03 dự án PPP, 08 dự án ngoài ngân sách).

Hạ tầng giao thông được đẩy mạnh thực hiện và đạt nhiều kết quả tích cực; đã hoàn thành thông xe đối với 27km tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng (đoạn từ nút giao IC03 đến Km45+100); hoàn thành đầu tư dự án nâng cấp quốc lộ 4B, đoạn Km18 - Km80; dự án đường giao thông kết nối Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18. Đề án phát triển giao thông nông thôn giai đoạn 2026 - 2030 tiếp tục được tập trung triển khai, toàn tỉnh đã cứng hoá được trên 60km đường giao thông nông thôn; đã tiếp nhận 40,22km đường tuần tra biên giới từ Quân khu I. Tiến độ đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp được đẩy mạnh và đạt kết quả quan trọng[8]. Công tác chỉnh trang đô thị được quan tâm với nhiều công trình dân sinh, hạ tầng giao thông, công viên được quy hoạch, triển khai đồng bộ, từng bước thay đổi diện mạo đô thị, nâng cao chất lượng sống, mở rộng không gian phát triển du lịch, dịch vụ và thu hút đầu tư.

Kết quả thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm là 1.388,6 tỷ đồng, đạt 61,4% kế hoạch giao đầu năm, đạt 39,7% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao sau điều chỉnh[9] (do giao bổ sung vốn lớn giữa năm), trong đó: Ngân sách địa phương 912,5 tỷ đồng, đạt 52,7% kế hoạch; ngân sách trung ương 422,7 tỷ đồng, đạt 23,9% kế hoạch; nguồn vốn cấp xã giao tăng ngoài kế hoạch tỉnh giao 53,4 tỷ đồng, đạt 42,6% kế hoạch. Giải ngân vốn đầu tư công đạt kết quả tốt tạo động lực dẫn dắt tăng trưởng kinh tế, kích hoạt dòng vốn tư nhân và tạo việc làm, giúp hoàn thiện hạ tầng giao thông, đô thị, từ đó giảm chi phí logistics và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Công tác giải phóng mặt bằng được quan tâm, trong 6 tháng đầu năm thực hiện giải phóng mặt bằng đối với 220 công trình, dự án trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung ưu tiên 23 dự án trọng điểm của tỉnh[10]. Kết quả đã thực hiện đo đạc kiểm đếm 1.172 hộ/223,05ha, thông báo thu hồi đất 2.937 trường hợp/318,11 ha, phê duyệt phương án 4.337 hộ/569,45 tỷ đồng, chi trả tiền bồi thường hỗ trợ cho 3.351 hộ/418.311 triệu đồng; bàn giao mặt bằng 80,07ha/1.796 hộ/51 dự án.

Công tác quản lý, rà soát quy hoạch đất đai, xây dựng được triển khai theo quy định. Hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và ban hành Kế hoạch thực hiện. Tổ chức lập Quy hoạch phân khu 03 Khu công nghiệp. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy hoạch khu vực cửa khẩu, biên giới đất liền; Bộ Xây dựng đã thẩm định đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2045; tập trung hoàn thiện Quy hoạch chung xây

[8] Đến nay, Khu công nghiệp VSIP đã bàn giao mặt bằng 216,63ha, đạt 108,31% diện tích giai đoạn 1; CCN Đình Lập cơ bản đã hoàn thành hạ tầng kỹ thuật trên phần diện tích giai đoạn 1 là 22,77ha, dự kiến trong tháng 6/2026 hoàn thiện hồ sơ và bàn giao hạ tầng cho các nhà đầu tư thứ cấp; CCN Hồ Sơn 1 giải phóng mặt bằng đạt 100% diện tích, khối lượng thi công đạt khoảng 87%, dự kiến trong đầu tháng 7/2026 bàn giao mặt bằng cho đơn vị thứ cấp; CCN Hòa Sơn 1 đã hoàn thành 100% công tác GPMB, chủ đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ xin giao đất đợt 2, phấn đấu đưa vào khai thác trong Qúy IV/2026; CCN Bắc Sơn 2 giải phóng mặt bằng đạt 100% diện tích, đã triển khai được khoảng 78% khối lượng, phấn đấu đưa vào hoạt động trước Quý I/2027.

[9] Trong 06 tháng đầu năm 2026, Thủ tướng Chính phủ đã giao bổ sung: 1.237,012 tỷ đồng, gồm: 450,881 tỷ đồng của các trường liên cấp; 636,607 tỷ đồng của các trường liên cấp (lần 2); 149,524 tỷ đồng của Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035

[10] Gồm: 05 dự án sử dụng vốn NSNN; 04 dự án PPP; 14 dự án sử dụng vốn ngoài NSNN

dựng Khu cửa khẩu Chi Ma, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2045. Triển khai lập quy hoạch đô thị và nông thôn đảm bảo phù hợp với định hướng Quy hoạch tỉnh.

1.5. Phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh của tỉnh tiếp tục được cải thiện, theo công bố của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2025, tỉnh Lạng Sơn được xếp vào nhóm 13 tỉnh có chất lượng điều hành "Khá" của cả nước. UBND tỉnh đã tổ chức nhiều hội nghị nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, hợp tác xã để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh[11].

Mặc dù số lượng doanh nghiệp gia nhập thị trường tăng so với cùng kỳ, song sức chống chịu của một bộ phận doanh nghiệp còn hạn chế; trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh đăng ký thành lập mới 560 doanh nghiệp, đạt 37,3% kế hoạch, tăng 38,1% so với cùng kỳ, tổng vốn đăng ký 10.854,7 tỷ đồng, tăng 234% so với cùng kỳ, luỹ kế toàn tỉnh có 6.556 doanh nghiệp, tổng vốn đăng ký 82.192,6 tỷ đồng, có 866 chi nhánh văn phòng đại diện đang hoạt động, tuy nhiên một bộ phận doanh nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất, kinh doanh[12]. Thành lập mới 28 hợp tác xã, tổng vốn đăng ký 505,8 tỷ đồng, lũy kế toàn tỉnh có 606 hợp tác xã, tổng vốn đăng ký 1.657,5 tỷ đồng.

Các chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh được triển khai tích cực, tập trung thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp có tiềm năng, các dự án lớn, trọng điểm có sức lan tỏa, bứt phá. Yêu cầu nhà đầu tư thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước về báo cáo giám sát đầu tư, ký quỹ, bảo lãnh thực hiện dự án, kiên quyết xử lý đối với các dự án, công trình triển khai chậm tiến độ, không hiệu quả. Tập trung giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, đến nay đã tháo gỡ khó khăn, xử lý được 77/104 dự án. Công tác thẩm định và chấp thuận chủ trương đầu tư đảm bảo chặt chẽ, đến nay đã chấp thuận chủ trương đầu tư 18 dự án, tăng 16 dự án so với cùng kỳ, tổng vốn đầu tư 13.597,3 tỷ đồng, tăng 11.820 tỷ đồng; điều chỉnh chủ trương đầu tư 20 dự án, tổng vốn giảm 740,8 tỷ đồng.

1.6. Quản lý, điều hành ngân sách nhà nước

Công tác quản lý, điều hành thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh được triển khai chủ động, chặt chẽ, bám sát chỉ đạo của và yêu cầu thực tiễn. Thu ngân sách vượt tiến độ dự toán, các giải pháp quản lý thu, chống thất thu, thu hồi nợ thuế được thực hiện quyết liệt; hoạt động xuất nhập khẩu, kinh tế cửa khẩu tiếp tục đóng góp tích cực cho tăng trưởng thu ngân sách; có 14/15 khoản thu nội địa đạt và vượt tiến độ dự toán giao, phản ánh tín hiệu tích cực của thị trường và cộng đồng doanh nghiệp; nguồn thu từ hoạt động xuất nhập khẩu vượt dự toán cả năm, đóng góp quan trọng vào kết quả thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

---

[11] Hội nghị gặp mặt doanh nghiệp, hợp tác xã năm 2026; Hội nghị công bố kết quả Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành và địa phương (DDCI); Hội nghị đánh giá đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Lạng Sơn năm 2025.

[12] Có 162 doanh nghiệp hoạt động trở lại, giảm 22,8% so với cùng kỳ; 384 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động tăng 10,6%; 172 doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể, tăng 79,1%; 91 doanh nghiệp đã hoàn thành giải thể, tăng 47,4%.

Tổng thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 15.081 tỷ đồng, đạt 112,8% dự toán Trung ương giao, đạt 111,9% dự toán tỉnh giao, tăng 105,5% so với cùng kỳ. Trong đó: Thu nội địa 2.861 tỷ đồng, đạt 75,8% dự toán Trung ương giao, đạt 73,8% dự toán tỉnh giao, tăng 50,7% so với cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 12.211,3 tỷ đồng, đạt 127,2% dự toán, tăng 125,1% so với cùng kỳ; các khoản huy động, đóng góp 9,1 tỷ đồng, bằng 58,7% so với cùng kỳ. Qua đó cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh phục hồi mạnh mẽ, công tác quản lý thu thuế đạt hiệu quả cao và dư địa tài chính được củng cố; phản ánh sức khỏe nền kinh tế đang trên đà tăng trưởng tích cực, giúp chính quyền tỉnh có thêm nguồn lực để đầu tư phát triển. Kết quả thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng cao trong 6 tháng đầu năm nhưng chủ yếu đến từ điểm sáng nổi bật trong hoạt động xuất nhập khẩu có sự bứt phá mạnh mẽ, giúp tỉnh hoàn thành dự toán thu ngân sách trước 6 tháng; tuy vậy đây là nguồn thu có độ biến động lớn và phụ thuộc chặt chẽ vào thị trường quốc tế nhờ những diễn biến đột xuất và thuận lợi mang tính thời điểm từ bối cảnh thương mại quốc tế, cũng như kết quả của nhiều giải pháp mạnh mẽ, chủ động của UBND tỉnh trong việc cải thiện môi trường kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, tối ưu hóa quy trình thông quan và đồng hành cùng doanh nghiệp. Đặc biệt, một số nhóm hàng nhập khẩu như ô tô, sơ mi rơ-moóc; máy móc, thiết bị, linh kiện; kim loại và sản phẩm kim loại; vải, nguyên liệu dệt may; chất dẻo và sản phẩm từ chất dẻo tăng đột biến, có mặt hàng tăng từ gần 80% đến trên 200% so với cùng kỳ năm 2025. Tuy nhiên, đây là các mặt hàng phụ thuộc nhiều vào nhu cầu sản xuất, đầu tư và diễn biến thị trường nên nguồn thu chưa ổn định, có thể biến động lớn trong những tháng cuối năm do đó cần tiếp tục duy trì năng lực cốt lõi mang tính ổn định của tỉnh, đảm bảo tính khả thi và bền vững trong điều hành ngân sách địa phương.

Công tác điều hành chi ngân sách bảo đảm đúng dự toán, tiết kiệm, hiệu quả, đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội, các nhiệm vụ phát sinh quan trọng và yêu cầu triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Tổng chi ngân sách địa phương 6.861,9 tỷ đồng, đạt 42,9% dự toán, giảm 21,5% so với cùng kỳ, trong đó: chi cân đối ngân sách địa phương 6.204,9 tỷ đồng, đạt 43% dự toán, giảm 11,5%[13]; chi các Chương trình mục tiêu quốc gia và một số chương trình, dự án, nhiệm vụ khác 656,9 tỷ đồng, đạt 41,5% dự toán, giảm 62,1%[14].

Công tác quản lý tài sản công, xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp được triển khai hiệu quả. UBND tỉnh phê duyệt, điều chỉnh các quyết định phương án sắp xếp lại, xử lý đối với 2.588 cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý (tổng diện tích đất 6.925.861,8 m^2 diện tích sàn nhà 2.468.785 m^2). Tổng số cơ sở nhà, đất dôi dư

[13] Trong đó: chi đầu tư phát triển là 965,9 tỷ đồng, đạt 55,8% dự toán, tăng 179% so với cùng kỳ; chi thường xuyên 5.227,5 tỷ đồng, đạt 42,5% dự toán, giảm 21,1%.

[14] Trong đó: chi đầu tư thực hiện các Chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác từ nguồn vốn trong nước là 422,7 tỷ đồng, đạt 45,2% dự toán, giảm 67,7% so với cùng kỳ; chi từ nguồn hỗ trợ thực hiện các chế độ chính sách theo chế độ quy định và một số chương trình mục tiêu là 234.212 triệu đồng, đạt 22,2% dự toán, tăng 218%.

thực tế tiếp nhận và đưa vào xử lý bước 2 là 592 cơ sở[15]. Đến nay, toàn tỉnh đã hoàn thành phương án xử lý bước 2 đối với 592/592 cơ sở nhà, đất dôi dư, bảo đảm tiến độ theo chỉ đạo tại Công điện số 39/CĐ-TTg ngày 14/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

Giáo dục và đào tạo tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực; hoàn thành năm học 2025 - 2026 đúng tiến độ, tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh năm học 2026 - 2027. Chất lượng giáo dục được duy trì, công tác kiểm định và xây dựng trường chuẩn quốc gia đạt kết quả tốt, đã công nhận 08 trường học đạt chuẩn quốc gia, toàn tỉnh có 327 trường đạt chuẩn (chiếm 51,5% tổng số trường); hoàn thành phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại 65 xã, phường. Hoàn thành khởi công 11/11 trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới; triển khai các đề án phát triển ngoại ngữ, đào tạo nguồn nhân lực công nghệ cao, chú trọng phát triển đội ngũ nhà giáo, thực hiện đầy đủ chính sách đối với học sinh, sinh viên và triển khai hiệu quả các nhiệm vụ đổi mới giáo dục theo Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Ban hành, triển khai kế hoạch thực hiện Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045", Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045; Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025-2035.

Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân được thực hiện hiệu quả; tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 80%, không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm. Mạng lưới y tế cơ sở tiếp tục được củng cố với 100% xã, phường đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế; toàn tỉnh đạt 12,8 bác sỹ và 34,7 giường bệnh trên 1 vạn dân; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95,2%, trên 96% dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử. Tập trung triển khai Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân.

Tập trung triển khai Chương trình hành động số 40-CTr/TU, ngày 02/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ và các lễ hội được tổ chức quy mô, diễn ra an toàn, lành mạnh, tiết kiệm, tạo khí thế vui tươi, phấn khởi trong Nhân dân, thu hút lượng lớn khách du lịch tham gia. Tập trung tuyên truyền, tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, khơi dậy tinh thần yêu nước, uống nước nhớ nguồn của các tầng lớp Nhân dân. Đẩy mạnh công tác quản lý văn hóa, tu bổ, phục hồi, trùng tu, phát huy các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, di tích lịch

[15] Trong đó: Điều chuyển 92 cơ sở; chuyển đổi công năng 349 cơ sở; Giao đất, cho thuê đất, bán đấu giá 71 cơ sở; Quản lý, xử lý theo quy định pháp luật về đất đai 62 cơ sở; Quản lý, khai thác theo pháp luật đất đai và Nghị định số 108/2024/NĐ-CP: 18 cơ sở

sử, danh lam thắng cảnh. Tiếp tục xây dựng các thiết chế văn hóa cơ sở gắn với phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng được quan tâm, đã thu hút đông đảo Nhân dân tham gia; thể thao thành tích cao đạt kết quả khá tích cực[16]. Triển khai Đại hội thể dục thể thao các cấp tỉnh Lạng Sơn lần thứ X năm 2026 đúng kế hoạch. Công tác thông tin, tuyên truyền đảm bảo theo đúng định hướng; thông tin về tỉnh được tổng hợp, giám sát thường xuyên, các cơ quan báo, đài đưa tin phản ánh đầy đủ, kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh, tình hình kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh.

Công tác đảm bảo an sinh xã hội, chăm lo Tết cho Nhân dân được quan tâm, thực hiện kịp thời, hiệu quả, thiết thực với tổng kinh phí trên 34 tỷ đồng; hỗ trợ thiếu đói dịp giáp hạt cho tổng số 3.882 hộ với 12.781 nhân khẩu với 191,76 tấn gạo, trị giá gần 2,1 tỷ đồng. Các chính sách đối với người có công được quan tâm thực hiện kịp thời đầy đủ, thực hiện chi trả trợ cấp hằng tháng cho 13.239 lượt người có công và thân nhân với kinh phí 41,37 tỷ đồng.

Công tác lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội, giáo dục nghề nghiệp được triển khai thực hiện tích cực. Tổ chức Hội thảo cấp tỉnh về "Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lạng Sơn gắn với phát triển khu, cụm công nghiệp giai đoạn 2026 - 2030". Vận hành hiệu quả sàn giao dịch việc làm trực tuyến, đóng góp tích cực phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh[17]; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65,65%, tăng 1,15% so với cùng kỳ; tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động đạt 51,1%. Hệ thống bảo hiểm hoạt động ổn định, số người tham gia và số thu bảo hiểm các loại trên địa bàn tỉnh tăng khá[18]; chính sách bảo hiểm thất nghiệp được thực hiện đúng quy định.

UBND tỉnh đã phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên địa bàn tỉnh, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh năm 2025 giảm 1,04%, còn 2,32%. Nguồn vốn ngân hàng chính sách tiếp tục phát huy hiệu quả đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách[19]. Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát tiếp tục được tập trung triển khai quyết liệt, đã hoàn thành đưa vào sử dụng 1.340/1.340 nhà, đạt 100% kế hoạch. Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030. Các chính sách về dân tộc, tôn giáo được thực hiện kịp thời, đúng quy định; đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc tiếp tục được cải

---

[16] Cử VĐV tham gia 05 giải toàn quốc, gồm các môn: Wushu, Muay, Kéo co, Marathon, Kickboxing kết quả đạt 31 huy chương các loại (4 huy chương vàng, 4 huy chương bạc, 23 huy chương đồng).

[17] Duy trì công tác tư vấn định hướng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm cho khoảng 13.435 người, giảm 17,9% so với cùng kỳ; giải quyết việc làm mới cho khoảng 13.000 lao động, đạt 68,42% kế hoạch; tuyển sinh và đào tạo được 6.830 học viên trình độ sơ cấp và thường xuyên

[18] Tổng thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ước đạt 1.352.253 triệu đồng, tăng 2,67%, tổng số chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ước đạt 916.303 triệu đồng, giảm 0,58%.

[19] Tổng doanh số cho vay các đối tượng chính sách của Ngân hàng chính sách xã hội đạt 1.269,4 tỷ đồng, với 12.540 lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách được vay vốn. Trong 6 tháng đầu năm có hơn 10.920 lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách được vay vốn, trong đó có 435 lượt hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo; nguồn vốn vay đã tạo việc làm, duy trì việc làm cho 6.590 lao động.

thiện; không phát sinh những vấn đề nổi cộm về tôn giáo.

3. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được tổ chức triển khai toàn diện. Tiếp tục quản lý và theo dõi thực hiện 26 nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tổ chức nghiệm thu 08 nhiệm vụ và tuyển chọn 01 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh năm 2026; xác nhận phạm vi ảnh hưởng đối với 11 nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Tích cực triển khai hiệu quả Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh[20]. Đẩy mạnh kết nối, hỗ trợ phát triển các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; triển khai các nhiệm vụ của Khu làm việc chung hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh. Công bố 20 bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; lựa chọn 03 bài toán lớn để đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ; khảo sát trình độ công nghệ của 45 doanh nghiệp; từng bước triển khai các nhiệm vụ về công nghệ chiến lược và ứng dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương. Quản lý 08 dự án thuộc Đề án triển khai Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030; nghiệm thu 02 dự án, hướng dẫn 12 tổ chức, cá nhân xác lập quyền sở hữu công nghiệp. Công tác bảo đảm an toàn thông tin được quan tâm, thực hiện theo mô hình 4 lớp; hệ thống phòng chống mã độc tập trung toàn tỉnh hoạt động ổn định. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và công nghệ, an toàn bức xạ[21].

Duy trì vận hành thông suốt các hệ thống dùng chung của tỉnh; 100% văn bản điện tử được ký số và luân chuyển trên môi trường điện tử. Triển khai xây dựng Khung Kiến trúc số tỉnh Lạng Sơn. Hoàn thành nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu và chuyển đổi toàn bộ hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung sang Nền tảng điện toán đám mây Make-in-Vietnam (Lạng Sơn Cloud). Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) hoạt động ổn định, phục vụ kết nối, liên thông và đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu. Các nền tảng phục vụ người dân như Công dân số Xứ Lạng, Trợ lý ảo (Chatbot) tiếp tục được duy trì, hỗ trợ hiệu quả trong hướng dẫn, tra cứu và thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến. Triển khai Nền tảng Trợ lý ảo công chức số Xứ Lạng, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt tỷ lệ 98,43%; tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 80,2%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 86,51%. Mạng lưới bưu chính tiếp tục được duy trì, đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Hạ tầng viễn thông cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu hiện tại và có khả năng nâng cấp phục vụ các dịch vụ mới. Tổng số trạm BTS đã tăng lên 114 trạm loại 3G, 4G (tăng 3% so với năm 2025), tăng 16.516 thuê bao điện thoại di động và 7.488 thuê bao Internet băng rộng; tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang FTTH đạt 83,73%. Đã xóa được 09 thôn, bản lõm sóng, toàn tỉnh còn 19 thôn, bản lõm

[20] Tiếp nhận nhu cầu hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu của 09 xã, phường; tổ chức khảo sát 09 nhiệm vụ và phê duyệt triển khai 05 nhiệm vụ hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu từ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

[21] Tiếp nhận và giải quyết 2.481 hồ sơ kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu, xử phạt 04 cơ sở vi phạm với tổng số tiền trên 132 triệu đồng

sóng, dự kiến đến hết tháng 9/2026 hoàn thành xóa 100% thôn, bản lõm sóng. Nền tảng cửa khẩu số hoạt động ổn định, có 268.389 lượt phương tiện được xử lý trên Nền tảng cửa khẩu số, tăng 25.421 lượt so với cùng kỳ. Xây dựng Kế hoạch về phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn hướng tới chuyển đổi số, chuyển đổi xanh giai đoạn 2026-2030.

4. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Lĩnh vực quản lý đất đai được chú trọng, hoàn thành phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất trong điều chỉnh Quy hoạch tỉnh đến cấp xã; ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ đối với nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện áp cao trên không; triển khai áp dụng Bảng giá đất lần đầu năm 2026; hoàn thành thống kê diện tích đất đai năm 2025. Ban hành Quyết định quy định chi tiết các nội dung tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai. Công tác đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thực hiện đúng quy định[22]. Triển khai Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công an về xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai, đến nay tỉnh đã cập nhật, chỉnh lý biến động cơ sở dữ liệu đất đai đối với 1.217.565 thửa đất, đạt 72,11% số thửa đã được cấp Giấy chứng nhận có trong cơ sở dữ liệu đất đai và đạt 44,28% tổng số thửa đã xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai của toàn tỉnh. Duy trì kết nối 60/65 xã, phường (đạt tỷ lệ 92,3%) với cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia.

Lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản, bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học; khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu được tập trung triển khai hiệu quả[23]. Tổ chức rà soát nhu cầu mở rộng phạm vi thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt tại các xã, phường. Rà soát, đánh giá tiềm năng mở mới hoặc điều chỉnh tăng công suất các mỏ đá tăng nguồn cung vật liệu xây dựng cho thị trường. Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, đo đạc và bản đồ, viễn thám, tài nguyên nước và khoáng sản.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng; chống buôn lậu, gian lận thương mại

Toàn tỉnh đã hoàn thành 07/17 cuộc thanh tra, phát hiện sai phạm về kinh tế với số tiền 2.121,97 triệu đồng; kiến nghị và thu hồi 1.729,51/1.729,51 triệu đồng, giảm trừ thanh toán, quyết toán và xử lý khác 392,46 triệu đồng. Các sở, ngành, UBND các xã, phường đã hoàn thành 1.789/1.796 cuộc kiểm tra; xử phạt vi phạm hành chính đối với 1.178 tổ chức, cá nhân và nộp ngân sách nhà nước tổng số tiền 8.145,84/8.145,84 triệu đồng. Các cơ quan hành chính trong tỉnh đã tiếp 2.734 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh, tăng 65,6%

[22] Đã cấp 11.660 với tổng diện tích khoảng 2.809,84 ha; thực hiện đăng ký biến động 1.247 Giấy chứng nhận.

[23] Cấp 12 giấy phép tài nguyên nước cho các tổ chức, cá nhân; phê duyệt cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với 06 công trình với tổng số tiền 1,661 tỷ đồng; cấp/đổi Giấy phép môi trường cho 05 dự án/cơ sở; ban hành 04 Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản; cấp/cấp đổi 04 Giấy phép khai thác khoáng sản; phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho 05 công trình với tổng số tiền 872 triệu đồng.

so với cùng kỳ; tiếp nhận 265 lượt đơn khiếu nại, tố cáo, tăng 33,2% so với cùng kỳ[24]. Các cơ quan đã hoàn thành 03/03 cuộc thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, phát hiện vi phạm về kinh tế 973,16 triệu đồng, kiến nghị xử lý và thu hồi 580,70/580,70 triệu đồng, giảm trừ thanh toán, quyết toán và xử lý khác 392,46 triệu đồng.

Tiếp tục thực hiện rà soát các vụ việc phức tạp, kéo dài và các dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng, kéo dài trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ. Ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TU, ngày 21/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025-2030.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, trong đó chú trọng kiểm tra đối với một số thực phẩm giả, thuốc y tế giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ; tập trung triển khai thực hiện quyết liệt công tác đấu tranh, ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo Công điện số 38/CĐ-TTg ngày 05/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ. Các lực lượng chức năng đã kiểm tra, xử lý vi phạm 2.451 vụ buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng cấm; xử phạt vi phạm hành chính 2.061 vụ, tổng số tiền xử lý vi phạm hành chính 44.324,68 triệu đồng[25]; khởi tố 201 vụ, 361 đối tượng.

6. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh và đối ngoại

Tình hình an ninh, trật tự, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững. Ban hành Chỉ thị, Kế hoạch diễn tập tác chiến xã, phường trong khu vực phòng thủ và hoàn thiện kế hoạch bảo đảm trong tác chiến phòng thủ. Giải quyết xuất ngũ cho 228 đồng chí và nhận 1.218 hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương; tổ chức Lễ giao nhận quân năm 2026, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân[26]. Chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án rà phá bom, mìn, vật nổ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025 - 2027. Triển khai công tác dân vận, huấn luyện lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ, tập huấn cho cán bộ quân sự cơ sở, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh theo kế hoạch. Triển khai Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ, trong đó lấy mẫu xét nghiệm đối với 353 mộ của 04 nghĩa trang trên địa bàn tỉnh.

Công tác đảm bảo an ninh trật tự được quan tâm chỉ đạo quyết liệt; trật tự, kỷ cương xã hội được tăng cường, không xảy ra vụ việc phức tạp, nổi cộm về an ninh, trật tự, góp phần thực hiện thắng lợi "nhiệm vụ kép" thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh trật tự, đối ngoại của địa phương. Đã chỉ đạo triển khai quyết liệt các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, tệ nạn xã hội dịp Tết Nguyên đán, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử

[24] Qua phân loại, xử lý, tổng số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của thủ trưởng cơ quan hành chính trong tỉnh là 83 đơn, tăng 56,6% so với cùng kỳ; đã giải quyết 57/83 đơn, đạt tỷ lệ 68,7%.

[25] Trong đó: Tiền phạt vi phạm hành chính 13.856,94 triệu đồng; tiền phạt bổ sung, truy thu thuế, buộc nộp ngân sách số tiền thu lợi bất hợp pháp có được do VPHC 2.406,13 triệu đồng; tiền thanh lý hàng tịch thu 388,87 triệu đồng; trị giá tang vật tịch thu 27.672,73 triệu đồng.

[26]Tổng 1.614 công dân, trong đó: Bộ Quốc phòng 1.350 công dân; Bộ Công an 264 công dân.

Quốc hội khóa XVI, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; bảo đảm an toàn các sự kiện chính trị lớn, mục tiêu quan trọng, các đoàn công tác của lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến thăm, làm việc, đi công tác qua địa bàn và các Lễ hội Xuân. Làm tốt công tác bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, kinh tế, an ninh trong tôn giáo, dân tộc, an ninh xã hội[27]; đề xuất các chủ trương đột phá nhằm tháo gỡ "điểm nghẽn" trong công tác GPMB các công trình, dự án trọng điểm. Đấu tranh có hiệu quả với tội phạm, vi phạm pháp luật về trật tự xã hội, ma túy, kinh tế, môi trường[28]. Công tác bảo đảm an toàn giao thông được triển khai quyết liệt, tình hình tai nạn giao thông được kiềm soát, giảm 03 tiêu chí[29].

Công tác đối ngoại được chủ động triển khai tích cực, đúng định hướng. Nhiều hoạt động đối ngoại quan trọng đã được triển khai, tỉnh đã tổ chức nhiều đoàn công tác do Lãnh đạo tỉnh làm trưởng đoàn tham dự các chương trình đối ngoại[30]; Lãnh đạo tỉnh đã tiếp nhiều đoàn công tác nước ngoài đến thăm và tìm hiểu cơ hội hợp tác đầu tư tại tỉnh Lạng Sơn[31]. Quan hệ hữu nghị hợp tác với Quảng Tây, Trung Quốc và các đối tác khác tiếp tục được tăng cường, đạt kết quả cao, đã tổ chức ký kết 02 thoả thuận quốc tế cấp uỷ Đảng, 02 thoả thuận quốc tế cấp tỉnh, 03 thoả thuận quốc tế cấp sở, ngành. Công tác quản lý nhà nước về biên giới lãnh thổ tiếp tục được triển khai nghiêm túc, hiệu quả, góp phần giữ vững chủ quyền lãnh thổ, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới. Tiếp tục hoàn thiện bổ sung Lối thông quan Co Sa - Nà Ủ trong Quy hoạch về hệ thống cửa khẩu biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc đã được Thủ tướng phê duyệt gắn với nâng cấp cửa khẩu song phương Chi Ma - Ái Điểm thành cửa khẩu quốc tế. Triển khai hiệu quả Kế hoạch hoạt động giao lưu nhân văn năm 2026 với thành phố Sùng Tả (Trung Quốc); tổ chức và quản lý tốt "đoàn ra", "đoàn vào" theo quy định.

7. Công tác cải cách hành chính, nội vụ và thi đua khen thưởng

Công tác cải cách hành chính (CCHC) được tăng cường, trọng tâm là đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC), tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu. Phê duyệt và công bố Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của

---

[27] Chủ động phát hiện 02 vụ 15 đối tượng là cán bộ đảng viên, đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực, lợi dụng vị trí công tác, hoạt động tín ngưỡng để trục lợi, tham ô tài sản

[28] Toàn tỉnh xảy ra 233 vụ phạm tội về trật tự xã hội, giảm 14 vụ so với cùng kỳ, đã điều tra làm rõ 226 vụ, xử lý 783 đối tượng, đạt tỷ lệ 91,4%; bắt 187 vụ với 352 đối tượng phạm tội về ma túy (tăng 25 vụ so với cùng kỳ); phát hiện 94 vụ 162 đối tượng vi phạm pháp luật về kinh tế (tăng 36 vụ so với cùng kỳ), 105 vụ với 121 đối tượng vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm (tăng 50 vụ so với cùng kỳ).

[29] Toàn tỉnh xảy ra 131 vụ tai nạn giao thông, làm chết 41 người, bị thương 120 người (giảm: 87 vụ; 05 người chết, 84 người bị thương so với cùng kỳ).

[30] Đoàn đại biểu tỉnh tham dự Chương trình Gặp gỡ đầu Xuân năm 2026 và Hội nghị lần thứ 17 Ủy ban Công tác liên hợp tại Quảng Tây (Trung Quốc); đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tham gia Đoàn cấp cao do đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước dẫn đầu thăm cấp Nhà nước tới Trung Quốc; Đoàn đại biểu tỉnh tham dự Chương trình Quảng bá địa phương Việt Nam tại Hoa Kỳ năm 2026; đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh tham dự hoạt động Liên hoan nhân dân biên giới tại Quảng Tây, Trung Quốc. Đoàn đại biểu của tỉnh thăm và làm việc tại các địa phương: Trung Quốc, EU, Liên Bang Nga, các nước Nam Mỹ.

[31] Đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch và Phó Chủ tích UBND tỉnh đón tiếp, làm việc với các Đoàn công tác của Tập đoàn Thái Bình Dương (Trung Quốc), Đoàn công tác của Cơ quan phát triển Pháp (AFD) tại Việt Nam, Đoàn công tác của Đại sứ quán New Zealand và Tổ chức WVI (Hoa Kỳ), Đoàn công tác Bộ Thương mại Thái Lan và Đại sứ quán Thái Lan tại Việt Nam,...

cơ quan hành chính; Chỉ số CCHC các sở, ban, ngành năm 2025. Kết quả đánh giá các chỉ số CCHC năm 2025 của tỉnh đạt thấp[32]; UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị phân tích kết quả Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) tỉnh Lạng Sơn năm 2025. Hoàn thành hồ sơ trình Bộ Nội vụ dự thảo Đề án phân loại đơn vị hành chính tỉnh Lạng Sơn. Ban hành kế hoạch, triển khai xây dựng Đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; Đề án quy định số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Lạng Sơn. Ban hành Quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã.

Tập trung triển khai các Nghị quyết của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh; thực hiện công bố TTHC của các bộ, ngành Trung ương đối với TTHC được cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp cho tỉnh[33]. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC tiếp tục duy trì hiệu quả; hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp tục được đánh giá cao và nhận được sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, số lượng hồ sơ nộp trực tuyến tăng cao, đạt 98,4%.

Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) được chú trọng, đã có 47 VBQPPL được cơ quan chuyên môn thẩm định, 27 VBQPPL được ban hành và đăng tải lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Tiếp tục rà soát thực hiện phân cấp, ủy quyền trong triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đến nay, tỉnh đã thực hiện phân cấp, ủy quyền đối với 180/189 nhiệm vụ (22 nhiệm vụ phân cấp và 157 nhiệm vụ ủy quyền), đạt tỉ lệ 95,2%. Tổ chức thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; tổ chức Hội nghị trực tuyến kết hợp trực tiếp sơ kết 01 năm vận hành bộ máy của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp. Tập trung thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố bảo đảm tiến độ, yêu cầu đề ra. Hoàn thành sắp xếp thôn, tổ dân phố, toàn tỉnh giảm 723 thôn, tổ dân phố, đạt tỷ lệ 43,9% (giảm từ 1.646 thôn, tổ dân phố xuống còn 923 thôn, tổ dân phố).

Công tác thi đua, khen thưởng đạt kết quả tích cực, nhiều cơ quan, đơn vị, tấm gương tiêu biểu được biểu dương kịp thời; nhiều phong trào thi đua được phát động, triển khai có hiệu quả, có tính lan tỏa cao. UBND tỉnh đã ban hành 23 Quyết định khen thưởng cho 349 tập thể, 361 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và các phong trào thi đua chuyên đề, đột xuất. Nhiều phong trào thi đua đã được phát động tạo khí thế thi đua sôi nổi trong các cấp, các ngành[34].

---

[32] Chỉ số Cải cách hành chính (PARINDEX) và Chỉ số Hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đều xếp thứ 33/34 tỉnh, thành phố.

[33] Từ ngày 01/01/2026 đến nay, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 144 Quyết định công bố danh mục TTHC với tổng số 1.713 TTHC, gồm 1.534 thủ tục cấp tỉnh, 179 thủ tục cấp xã; trong đó có 234 thủ tục mới ban hành, 1.197 thủ tục sửa đổi, bổ sung, thay thế và 282 thủ tục bị bãi bỏ.

[34] Phong trào thi đua phát động thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2026; phong trào thi đua hoàn thành các mục tiêu xây dựng đường giao thông nông thôn và cầu giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2026 - 2030; phong trào thi đua phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế hai con số năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Chiến dịch Đông Khê năm 2026 - 85 ngày đêm hoàn thành giai đoạn 1 Dự

8. Công tác chuẩn bị, tổ chức bầu cử Quốc hội khoá XVI, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031

Công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, chuẩn bị chu đáo cho ngày bầu cử, bảo đảm an toàn cho cử tri tham gia bỏ phiếu. Cuộc bầu cử được tiến hành dân chủ, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm, trở thành ngày hội của toàn dân; tỷ lệ cử tri đi bầu cao, đạt 99,94%; kết quả bầu đúng cơ cấu, đủ số lượng (07/07 đại biểu Quốc hội khoá XVI, 50/50 đại biểu HĐND tỉnh, 1.271/1.271 đại biểu HĐND cấp xã).

II. ƯỚC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Ước TH cả năm 2026	Đánh giá thực hiện
I	**Các chỉ tiêu kinh tế**			
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)[35] (%)	10-11	7,62	Không đạt
2	Cơ cấu kinh tế (%)			Không đạt
	- Nông, lâm nghiệp	19-20	21,7	
	- Công nghiệp - xây dựng	28-29	25,8	
	- Dịch vụ	47-48	48,12	
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	4-5	4,34	
3	Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người (triệu đồng)	78-79	76,7	Không đạt
4	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP (%)	18	18	Đạt
5	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội (nghìn tỷ đồng)	50-51	33,36	Không đạt
6	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (tỷ đồng)	13.478	23.064	Vượt
	Tổng chi ngân sách địa phương (tỷ đồng)	16.005	27.571	
7	Kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương tăng (%)	10-11	10,0	Đạt
8	Lượng khách du lịch (nghìn lượt)	4.700	5.122	Vượt
	Tổng thu từ khách du lịch (tỷ đồng)	4.900	4.905	
II	**Các chỉ tiêu xã hội**			
1	Chỉ số phát triển con người (HDI)	0,705	0,712	Vượt

án cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh, phong trào thi đua cao điểm "80 ngày đêm hoàn thành các công trình, dự án xây dựng Trường Phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở tại các xã biên giới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn I"…

[35] Theo dự ước tại Công văn số 1815/CTK-TKQG ngày 29/6/2026 của Cục Thống kê về việc thông báo số liệu GRDP ước tính năm 2026 (lần 1).

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Ước TH cả năm 2026	Đánh giá thực hiện
2	Tỷ lệ lao động qua đào tạo (%)	67	67	Đạt
	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (%)	31,61	30,3	
3	Duy trì số xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã (%)	100	100	Đạt
	Số bác sỹ trên 1 vạn dân (bác sỹ)	12,7	12,8	
	Số giường bệnh trên 1 vạn dân (giường)	34,7	34,7	
	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (%)	95,2	95,2	
4	Phát triển thêm trường học đạt chuẩn quốc gia (trường)	15	16	Vượt
5	Giảm tỷ lệ hộ nghèo (%)	2,0	2,0	Đạt
6	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung (%_)	92	92	Vượt
	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn (%)	64	66,5	
7	Tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông (%)	82,0	82,0	Đạt
	Tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa (%)	92,0	92,0	
	Số căn nhà ở xã hội (căn)	956	956	
8	Kiềm chế, kéo giảm tai nạn giao thông cả 3 tiêu chí (%)	≥5	≥5	Vượt
	Giảm số vụ phạm pháp hình sự (%)	≥5	≥10	
III	**Các chỉ tiêu môi trường**			
1	Trồng rừng mới (ha)	9.000	9.000	Đạt
	Tỷ lệ che phủ rừng (%)	64,5	64,5	
2	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý	96,7	96,7	Đạt
3	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý (%)	98,84	98,84	Đạt
	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn được thu gom, phân loại và xử lý (%)	65	65	

Phần thứ hai

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2027

I. BỐI CẢNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM 2027

Năm 2027 là năm thứ hai triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030, có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo nền tảng hoàn thành các mục tiêu của cả giai đoạn. Bối cảnh quốc tế tiếp tục có những thuận lợi và khó khăn đan xen, tuy nhiên dự báo khó khăn, thách thức nhiều hơn thuận lợi; kinh tế thế giới phục hồi nhưng còn tiềm ẩn nhiều bất ổn, tác động của xung đột quân sự, chính sách thương mại của các nước lớn, thiên tai và biến đổi khí hậu tiếp tục ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế. Trong nước, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, cải cách thể chế, cải cách hành chính và chuyển đổi số được đẩy mạnh, tạo động lực phát triển cho các địa phương. Đối với tỉnh Lạng Sơn, chính quyền địa phương 2 cấp hoạt động ổn định; kết cấu hạ tầng tiếp tục được đầu tư và dần hoàn thiện, các dự án trọng điểm, khu, cụm công nghiệp được triển khai tích cực, hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch tiếp tục phục hồi duy trì đà phát triển; các lĩnh vực văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại được bảo đảm, tạo nền tảng thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tỉnh vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như quy mô nền kinh tế còn nhỏ, chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh chưa cao; doanh nghiệp chủ yếu có quy mô nhỏ, khả năng chống chịu trước biến động thị trường còn hạn chế; công tác giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư, giải ngân vốn đầu tư công còn gặp khó khăn; chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, đổi mới sáng tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu. Trong khi nhu cầu đầu tư phát triển ngày càng lớn, nguồn lực còn hạn chế, yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng cao. Trong bối cảnh đó, các cấp, các ngành cần tiếp tục phát huy tinh thần chủ động, đổi mới, tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế và huy động các nguồn lực để phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2027.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH NĂM 2027

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện quyết liệt, hiệu quả, thực chất các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Triển khai hiệu quả, đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2025 - 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 đã xác định. Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy hành chính; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp. Ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng với mục tiêu tăng trưởng 02 con số gắn với phát triển bền vững; tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; phát triển các khu vực kinh tế tư

nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài hiệu quả, chất lượng. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm, các dự án hạ tầng liên vùng tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Các chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP): 10 - 11%.

- Cơ cấu kinh tế: Nông lâm nghiệp chiếm 20-21%, công nghiệp - xây dựng 27-28%, dịch vụ 47-48%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 4-5%.

- Tổng sản phẩm bình quân đầu người trên địa bàn đạt 88-89 triệu đồng.

- Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt 21%.

- Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn khoảng 38-39 nghìn tỷ đồng.

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 19.190 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách địa phương 21.861 tỷ đồng.

- Kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương tăng 10 - 11%.

- Lượng khách du lịch đạt 5.300 nghìn lượt, tổng thu từ khách du lịch đạt 6.000 tỷ đồng[36].

b) Các chỉ tiêu xã hội

- Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt khoảng 0,716.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 69%; tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 31,1%.

- Duy trì 100% xã, phường đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; có 12,9 bác sỹ và 35 giường bệnh trên 1 vạn dân; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế so với dân số đạt 95,4%.

- Phát triển thêm 16 trường học đạt chuẩn quốc gia; tổng số trường học đạt chuẩn quốc gia 351 trường; tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia 55,28%.

- Tỷ lệ giảm nghèo đa chiều đạt 2,0%.

- Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung là 94%; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn 68%.

- Tỷ lệ đường xã được rải nhựa hoặc bê tông đạt 84%, tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt 94%. Toàn tỉnh có 1.306 căn nhà ở xã hội.

---

[36] Năm 2027: dự kiến ký kết với Quảng Tây về định hướng thỏa thuận hợp tác du lịch biên giới, tăng thời gian lưu trú của khách du lịch bằng giấy thông hành xuất nhập cảnh là 5 ngày; tổ chức các sự kiện, xây dựng sản phẩm du lịch nhằm tăng thời gian lưu trú của du khách.

- Kiềm chế, kéo giảm tai nạn giao thông hằng năm cả 3 tiêu chí ≥ 5%; giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội hằng năm ≥ 10%.

c) Các chỉ tiêu môi trường

- Trồng rừng mới 9.000 ha, tỷ lệ che phủ rừng đạt 64,6%.

- Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 97%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị được thu gom, phân loại, xử lý đạt 98,86%; Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn được thu gom, phân loại, xử lý đạt 70%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch và đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, Kết luận số 18-KL/TW, ngày 02/4/2026 Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV. Tiếp tục triển khai hiệu quả 10 Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị về đột phá phát triển các lĩnh vực then chốt về kinh tế - xã hội. Các cấp, các ngành nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan ngành dọc Trung ương trên địa bàn, đeo bám công việc, nhất là các nội dung cần xin ý kiến, làm việc với các Bộ, ngành Trung ương. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp chính quyền với Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp, tạo sự đồng thuận trong cả hệ thống chính trị, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2027.

2. Về phát triển kinh tế

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Tập trung thực hiện tốt các chương trình, đề án, chính sách thuộc lĩnh vực nông lâm nghiệp đã được phê duyệt; triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 24-NQ/TU, ngày 03/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nông, lâm nghiệp chủ lực tập trung, bền vững gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2026-2030 và Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 26/3/2026 của HĐND tỉnh quy định về một số chính sách hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030, tạo động lực phát triển sản xuất nông lâm nghiệp. Tiếp tục triển khai phần mềm thông tin OCOP và nông đặc sản Lạng Sơn, mở rộng giới thiệu sản phẩm nông đặc sản của tỉnh. Đẩy mạnh đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, gắn với liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu, nâng cao giá trị các sản phẩm nông, lâm nghiệp. khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, hỗ trợ mở rộng diện tích áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn. Chủ động chuẩn bị và triển khai kế hoạch sản xuất đảm bảo thời vụ. Tăng cường công tác khuyến nông, chuyển giao khoa học kỹ thuật; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất. Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi; quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nông sản. Đẩy mạnh phát triển các hình thức tổ chức sản xuất mới, hỗ trợ nông dân kết nối liên kết với các doanh nghiệp chế biến, hệ thống tiêu thụ sản phẩm, hình thành chuỗi khép kín từ sản xuất đến tiêu thụ; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở

sản xuất nông nghiệp, cơ sở chế biến nông sản quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm. Đẩy mạnh công tác xây dựng mã số vùng trồng đối với các sản phẩm nông sản để xuất khẩu và mở rộng thị trường tiêu thụ. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2030. Thực hiện tốt công tác trồng rừng mới, tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng. Chủ động phòng, chống thiên tai; kiểm tra các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, phấn đấu năm 2027 có 8 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tiếp tục tập trung phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn trở thành trung tâm logistics, thương mại, dịch vụ, trung chuyển hàng hóa quốc tế của khu vực phía Bắc; phát huy vai trò là cực tăng trưởng của tỉnh. Phấn đấu hoàn thành giai đoạn 1 Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh, thúc đẩy kết nối dữ liệu, chuyển đổi số trong quản lý cửa khẩu; đẩy nhanh tiến độ dự án "Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng Khu hợp tác thương mại, du lịch Tân Thanh (Việt Nam) - Pò Chài (Trung Quốc). Hoàn thành trình tự, thủ tục đề xuất Chính phủ quyết định nâng cấp cặp cửa khẩu Chi Ma (Việt Nam) - Ái Điểm (Trung Quốc) thành cửa khẩu quốc tế. Triển khai đồng bộ các giải pháp tạo môi trường thuận lợi, nâng cao sức cạnh tranh của tỉnh trong hoạt động xuất nhập khẩu; tập trung cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ hoạt động thông quan nhằm thu hút các doanh nghiệp thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu qua địa bàn tỉnh, nắm chắc tình hình xuất nhập khẩu và các cơ chế, chính sách của phía Trung Quốc trong điều hành, quản lý các hoạt động thương mại biên giới. Tăng cường hội đàm, trao đổi với phía Trung Quốc, thống nhất các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi tối đa, nâng cao hiệu suất thông quan hàng hóa qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh thu hút các nhà đầu tư chiến lược vào lĩnh vực logistics, thương mại điện tử xuyên biên giới, chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ và các dự án đầu tư hạ tầng khu công nghiệp; ưu tiên các dự án công nghệ cao, công nghệ sạch, kinh tế số, kinh tế xanh và logistics hiện đại.

- Duy trì ổn định, nâng cao năng lực hoạt động của các cơ sở sản xuất công nghiệp. Tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành công nghiệp. Thúc đẩy phát triển một số sản phẩm công nghiệp như: vật liệu xây dựng, điện, chế biến nông lâm sản, gia công cơ khí, công nghiệp phụ trợ; tái chế và sản xuất hàng tiêu dùng, hàng hóa phục vụ xuất khẩu,... Duy trì ổn định ngành công nghiệp sản xuất điện trong đó vận hành ổn định Nhà máy Nhiệt điện Na Dương và Nhà máy Nhiệt điện Na Dương 2; đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các Nhà máy thuỷ điện (Tràng Định 2, Bắc Giang (Vàng Puộc), Đèo Khách); tập trung triển khai các dự án lưới điện 110kV, 220kV và các công trình chuyển tiếp theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh và Quy hoạch tỉnh (đường dây 110kV từ TBA 110kV Lạng Sơn - Nhiệt điện Na Dương; đường dây và TBA 110 kV Đình Lập; xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV Đồng Mỏ và đường dây đấu nối), trạm biến áp và đường dây phục vụ khu công nghiệp VSIP, cụm công nghiệp Hồ Sơn, Đình Lập và các khu vực phát triển công nghiệp khác. Đẩy

nhanh thủ tục để triển khai thực hiện sớm các dự án năng lượng tái tạo, đặc biệt là các dự án điện gió; tiếp tục thu hút, thẩm định các dự án điện gió đã có nhà đầu tư quan tâm. Triển khai Phương án phát triển điện lực đến năm 2030 tỉnh Lạng Sơn. Rà soát thẩm định, nâng công suất các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đúng quy định đảm bảo nguồn cung vật liệu cho các công trình xây dựng thúc đẩy phát triển công nghiệp khai khoáng; kiên quyết xử lý, thu hồi các dự án thực hiện không đúng quy định.

Hoàn thành đưa vào khai thác khu công nghiệp VSIP (giai đoạn 1), các cụm công nghiệp Hồ Sơn 1, Hòa Sơn 1, Đình Lập, Bắc Sơn 2. Hoàn thiện thủ tục, thành lập các cụm công nghiệp đã có nhà đầu tư quan tâm, phấn đấu thu hút, thành lập từ 02 cụm công nghiệp trở lên; triển khai dự án khu công nghiệp VSIP giai đoạn 2. Xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào đầu tư tại các khu, cụm công nghiệp sản xuất các sản phẩm hoàn chỉnh để cung cấp ra thị trường tạo nguồn thu ngân sách cho tỉnh; nâng cao tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp, phấn đấu thu hút khoảng 20 doanh nghiệp thứ cấp trong cụm công nghiệp tỷ lệ lấp đầy cụm công nghiệp đạt trên 30%. Hoàn thành việc lựa chọn Nhà đầu tư dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Đồng Bành; thu hút từ 05 doanh nghiệp thứ cấp đầu tư vào Khu công nghiệp VSIP trong năm 2027.

Khai thác và phát triển thị trường nội địa, tăng cường xúc tiến thương mại, làm tốt công tác định hướng phát triển sản xuất và thị trường tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Tập trung phát triển mạnh thương mại điện tử và sự gắn kết giữa thương mại điện tử với các loại hình hoạt động thương mại truyền thống, khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển sản phẩm, hàng hóa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trên các các nền tảng số, hướng tới xuất khẩu hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử trong và ngoài nước. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp bảo đảm cân đối cung - cầu, gắn kết giữa sản xuất với phân phối hàng hóa, tăng cường liên kết trong chuỗi giá trị, chú trọng đến các mặt hàng nông sản. Hệ thống ngân hàng trên địa bàn đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho nền kinh tế, tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng; kiểm soát tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Dịch vụ vận tải, bưu chính, viễn thông tiếp tục mở rộng mạng lưới, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Tiếp tục triển khai hiệu quả, đồng bộ các đề án, chương trình, kế hoạch về phát triển du lịch[37]. Khai thác có hiệu quả tiềm năng, các giá trị danh hiệu quốc tế của các điểm du lịch cộng đồng, cụm Homestay được nhận các giải thưởng ASEAN về du lịch để thúc đẩy, thu hút khách du lịch quốc tế và trong nước. Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ nhà đầu tư triển khai các dự án du lịch, tạo đột phá

[37] Trọng tâm là Đề án phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2035; chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, giai đoạn 2025 – 2030; Đề án phát triển Làng du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn và Hữu Liên giai đoạn 2026-2027; Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025 của HĐND tỉnh ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

trong phát triển du lịch. Tăng cường quảng bá, tập trung khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh du lịch của tỉnh, xây dựng thương hiệu, phát triển đa dạng các loại hình du lịch, sản phẩm du lịch, chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ, trọng tâm là các nhiệm vụ liên quan phát triển công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn; tiếp tục đầu tư xây dựng, khai thác hiệu quả các tuyến du lịch trong vùng Công viên địa chất toàn cầu, chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh các hình thức quảng bá, giới thiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền hình, mạng xã hội. Tiếp tục hỗ trợ nhà đầu tư triển khai dự án Quần thể Khu du lịch sinh thái, cáp treo Mẫu Sơn, phấn đấu hoàn thành giai đoạn I trong năm 2027; thúc đẩy khai thác Khu di tích Chi Lăng và các điểm du lịch, khu du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng tại Hữu Liên, Bắc Sơn.

Tăng cường quản lý, kiểm soát chất lượng dịch vụ du lịch; nghiên cứu tiếp tục tổ chức các hoạt động du lịch để thu hút, kích cầu du lịch (Lễ hội ánh sáng biên cương, Lễ hội du lịch mùa hạ - Đồng Lâm, Hữu Liên; Lễ hội Du lịch mùa vàng Bắc Sơn,...). Chú trọng đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch. Quan tâm đầu tư hạ tầng kết nối các khu, điểm, tuyến du lịch, tạo liên kết phát triển du lịch giữa các địa phương trong tỉnh, giữa Lạng Sơn với các tỉnh trong khu vực và trong cả nước; quan tâm hợp tác quốc tế trong phát triển du lịch.

- Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông, đô thị, khu, cụm công nghiệp. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội để tiếp tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư. Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng đối với các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung ưu tiên các dự án trọng điểm của tỉnh, đặc biệt là các dự án hạ tầng giao thông, các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu, dự án phát triển đô thị, du lịch, năng lượng và các dự án phục vụ an sinh xã hội.

Hoàn thành và đưa vào vận hành, tạo nền tảng quan trọng cho việc triển khai mô hình cửa khẩu thông minh như dự án mở rộng đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1119-1120 (từ 06 lên 14 làn); đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1088/2-1089 (từ 04 lên 08 làn); các dự án ngoài ngân sách phục vụ cửa khẩu thông minh. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, nhất là các dự án trọng điểm của tỉnh[38]; chỉnh trang đô thị, đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đồng bộ[39], từng bước nâng cao chất lượng đô thị; hoàn thiện thủ tục đầu tư và khởi công các công trình hạ tầng quan trọng[40]. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án phát triển giao thông nông thôn giai đoạn 2026 -

[38] Như: Dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn, Dự án đường Lý Thái Tổ kéo dài và khu dân cư, tái định cư thành phố Lạng Sơn; 07 dự án trường liên cấp biên giới;....

[39] như: Dự án Đầu tư xây dựng cầu cửa Nam; Đầu tư xây dựng cầu Bến Bắc; Đầu tư xây dựng cầu Xứ Lạng; Đầu tư xây dựng mới cầu Na Sầm; Công viên trung tâm Lương Văn Tri và bãi đỗ xe công cộng; Dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư và dân cư Mai Pha - Yên Trạch,...

[40] Dự án Đường liên vùng kết nối từ Quốc lộ 1B đến Khu công nghiệp Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; Dự án Tuyến nối đường Hùng Vương - Quốc lộ 1 - Quốc lộ 4B, tỉnh Lạng Sơn; Đầu tư xây dựng mới, sửa chữa hệ thống thoát nước, thu gom xử lý nước thải trên địa bàn các phường; Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn (giai đoạn 2): Đầu tư xây dựng Trường chính trị Hoàng Văn Thụ; Dự án "Phát triển CSHT thích ứng với BĐKH để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc" sử dụng vốn vay Nhật Bản...

2030. Phát triển nhà ở xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 07/NQ-CP ngày 12/01/2026 của Chính phủ và Công điện số 08/CĐ-BXD của Bộ Xây dựng. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030, định hướng đến năm 2040.

Triển khai hiệu quả Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện các đồ án quy hoạch đô thị và nông thôn bảo đảm thống nhất với Quy hoạch tỉnh, phù hợp với đơn vị hành chính sau sắp xếp. Tăng cường công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật các khu vực cửa khẩu và các khu chức năng trong Khu kinh tế cửa khẩu. Hoàn thành đồ án Quy hoạch phân khu chức năng sau khi Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn và đồ án Quy hoạch chung xây dựng khu vực cửa khẩu chính Chi Ma đến năm 2045 được phê duyệt. Đẩy nhanh công tác lập quy hoạch chung xây dựng các xã.

- Triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, thu hút các nhà đầu tư. Quyết liệt rà soát, cắt giảm tối đa TTHC, tiếp tục giảm thời hạn giải quyết TTHC; tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; khuyến khích đầu tư từ mọi thành phần kinh tế. Phát triển đồng bộ các thành phần kinh tế, trong đó đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân theo Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 và kinh tế nhà nước theo Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị. Tiếp tục tháo gỡ các khó khăn, hỗ trợ các nhà đầu tư, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trong quá trình sản xuất, kinh doanh, giảm số lượng doanh nghiệp tạm ngừng, giải thể.

Triển khai tốt Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 8/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Tích cực triển khai các chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhất là các nhà đầu tư, doanh nghiệp có tiềm năng chiến lược, các dự án lớn, trọng điểm có sức lan tỏa, bứt phá. Tập trung rà soát, kiểm tra các dự án đầu tư ngoài ngân sách nhà nước, bảo đảm việc triển khai có hiệu quả, đúng quy trình, tuân thủ quy định pháp luật, kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, thực hiện dừng hoạt động dự án nếu đủ điều kiện theo quy định. Thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước về báo cáo giám sát đầu tư; ký quỹ, bảo lãnh thực hiện dự án; thực hiện chấm dứt hoạt động đối với các dự án đã hết thời hạn hoạt động.

- Tăng cường quản lý, điều hành thu, chi ngân sách đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng tăng tỷ trọng thu nội địa, chi đầu tư và giảm tỷ trọng chi thường xuyên. Thực hiện rà soát, tập trung áp dụng các biện pháp thu nợ thuế quyền sử dụng đất và nợ thuế tài nguyên môi trường. Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính, ngân sách ở tất cả các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị; tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước. Triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên; cắt giảm chi hội họp, đi công tác trong, ngoài nước; bảo đảm chi trả nợ, chi cho con người, an sinh xã hội và chi cho quốc phòng, an ninh; kiểm soát bội chi, nợ công theo mục tiêu đề ra. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài sản công. Triển khai có hiệu quả cơ

chế hoạt động tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực gắn với thúc đẩy lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công.

3. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Tiếp tục đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị. Duy trì kết quả và nâng chuẩn chất lượng phổ cập giáo dục; kiểm tra, công nhận mới trường học đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch. Hoàn thành Đề án sắp xếp hệ thống cơ sở giáo dục giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Tập trung đầu tư xây dựng các trường nội trú liên cấp tại các xã biên giới đảm bảo tiến độ, phấn đấu hoàn thành trước 30/8/2027 đưa vào sử dụng trong năm học 2027-2008 đối với 07 trường khởi công năm 2026. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm yêu cầu về phẩm chất, năng lực, đổi mới sáng tạo; tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực tự chủ của các cơ sở giáo dục, phát huy tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong quản lý và tổ chức hoạt động dạy học; thực hiện hiệu quả Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030". Nâng cao tỷ lệ kiên cố hóa hệ thống trường, lớp học; đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, nâng mức độ đạt chuẩn. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học; cải thiện điều kiện học tập. Tăng cường giáo dục hướng nghiệp gắn với nâng cao chất lượng đào tạo nghề, giải quyết việc làm, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035 giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030. Tiếp tục củng cố, xây dựng, phát triển mạng lưới y tế, nhất là y tế cơ sở hoạt động hiệu quả. Rà soát, đề xuất nhu cầu đầu tư xây dựng trạm y tế xã biên giới. Nâng cao năng lực y tế dự phòng, công tác dự báo, giám sát dịch bệnh. Bảo đảm cung ứng kịp thời, đầy đủ thuốc, vật tư y tế, các điều kiện phục vụ khám chữa bệnh và phòng, chống dịch. Duy trì triển khai hiệu quả Đề án "Khám, chữa bệnh từ xa", hồ sơ bệnh án điện tử tại các bệnh viện tuyến tỉnh và khu vực; duy trì trên 95% dân số được quản lý, cập nhật thông tin sức khỏe, khai thác sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử. Tăng cường quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm; quản lý hoạt động của các nhà thuốc và phòng khám tư nhân. Thúc đẩy xã hội hóa lĩnh vực y tế; triển khai lộ trình tự chủ tài chính tại các cơ sở y tế công lập, đặc biệt là các đơn vị khám, chữa bệnh.

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa. Tích cực triển khai hiệu quả các đề án văn hóa, thiết chế văn hóa đã được ban hành. Quản lý và tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao gắn với các sự kiện chào mừng ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh. Đẩy mạnh phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Tăng cường bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa; nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa. Quan tâm

triển khai các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, trọng tâm là cải thiện mức độ hài lòng của người dân trong 09 lĩnh vực đánh giá của Bộ tiêu chí Chỉ số hạnh phúc tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2025 – 2030. Quản lý tốt hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản, thông tin trên mạng xã hội, bảo đảm tuyên truyền đúng định hướng, kịp thời phản bác và đính chính các thông tin sai lệch, không chính thống.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Chú trọng giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động; tăng cường thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ và chất lượng lao động qua đào tạo; chú trọng đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động đáp ứng điều kiện về nguồn lao động cho các khu, cụm công nghiệp của tỉnh. Thực hiện hiệu quả, đầy đủ, đúng quy định các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Tập trung triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tiếp tục mở rộng độ bao phủ và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, bảo trợ xã hội, chăm sóc, bảo vệ trẻ em, giáo dục thanh, thiếu niên, phát huy vai trò người cao tuổi, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng, chống tệ nạn xã hội.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đẩy mạnh các hoạt động chuyển đổi số, tạo sức lan tỏa trong toàn xã hội; tiếp tục thực hiện chuyển đổi số tổng thể, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh; hoàn thiện xây dựng nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh; Duy trì, nâng cấp các nền tảng số dùng chung của tỉnh; bảo đảm kết nối, liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia. Hoàn thiện hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng; mở rộng phủ sóng 4G, 5G. Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ, tập trung vào các lĩnh vực trọng điểm, sản phẩm chủ lực của tỉnh có tiềm năng và lợi thế, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh về hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu từ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh, tập trung hỗ trợ ứng dụng trong các lĩnh vực giống cây trồng, vật nuôi; quy trình kỹ thuật sản xuất tiên tiến; công nghệ chế biến nông, lâm sản; xây dựng, phát triển và bảo hộ nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm; ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất và đời sống,... Tăng cường triển khai các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp, hợp tác xã gắn với chuyển đổi số tạo động lực then chốt giúp nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao năng suất lao

động. Quản lý tốt các lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, quản lý công nghệ, an toàn bức xạ, sở hữu trí tuệ, sáng kiến, sáng tạo kỹ thuật.

5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, đô thị, quản lý tài nguyên, khoáng sản, gắn với nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương. Điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất theo quyết định điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 1177/QĐ-TTg ngày 30/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ. Tập trung giải quyết các hồ sơ thu hồi đất, giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và cấp Giấy chứng nhận theo quy định; giải quyết các vướng mắc về cơ chế bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối các dự án lớn. Thực hiện tốt công tác cấp Giấy phép khai thác, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép tài nguyên nước; tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước theo quy định. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các vi phạm trong khai thác và sử dụng đất, khai thác khoáng sản trái phép và các hành vi gây ô nhiễm môi trường. Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc, nhất là các dự án trọng điểm để thúc đẩy tiến độ triển khai, giải ngân các nguồn vốn. Quan tâm công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước và khoáng sản, bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học; khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

6. Xây dựng và triển khai nghiêm túc kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2027. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, nhất là đối với các lĩnh vực nhạy cảm, được xã hội quan tâm (quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn, tài sản của nhà nước; tổ chức, cán bộ...); thanh tra, kiểm tra công vụ; thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các kết luận thanh tra, kiểm toán, quyết định xử lý sau thanh tra. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện trách nhiệm tiếp công dân; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, đối thoại với công dân để kịp thời xử lý, giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại chính đáng của công dân ngay từ khi mới phát sinh; không để hình thành kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp; không để hình thành "điểm nóng" về khiếu nại, tố cáo. Thực hiện đồng bộ, thực chất, có hiệu quả các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là đồng bào vùng sâu, biên giới. Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo. Đẩy mạnh công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng cấm, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; quản lý tốt thị trường nội địa.

7. Thực hiện nhiệm vụ quốc phòng địa phương, giữ vững an ninh chính trị, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới; xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân vững mạnh. Tổ chức diễn tập tác chiến khu vực phòng thủ xã. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện; nâng cao chất lượng công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự; hoàn thành nhiệm vụ giáo dục quốc phòng, an ninh cho các đối tượng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ

bảo vệ Tổ quốc, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Tổ chức tốt các hoạt động đối ngoại quân sự, đối ngoại biên phòng khu vực biên giới. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Lực lượng vũ trang tỉnh Lạng Sơn.

Xây dựng lực lượng Công an chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực, bảo vệ bí mật Nhà nước, chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia của các thế lực thù địch, phản động và phần tử xấu; bảo vệ an toàn các sự kiện quan trọng, mục tiêu trọng điểm. Bảo đảm trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, kiềm chế các loại tội phạm xã hội. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về an ninh trật tự; bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy. Quản lý chặt chẽ hoạt động xuất nhập cảnh. Kịp thời phát hiện, xử lý các sai phạm, tham mưu tháo gỡ những "điểm nghẽn" liên quan an ninh trật tự góp phần tạo môi trường ổn định phục vụ tăng trưởng 02 con số của tỉnh.

Tiếp tục triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, trọng tâm là ngoại giao kinh tế, ngoại giao công nghệ. Triển khai Đề án ngoại giao kinh tế giai đoạn 2026-2030. Củng cố, tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác toàn diện với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây và các địa phương khác của Trung Quốc. Thúc đẩy mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác với các đối tác truyền thống và các đối tác tiềm năng khác, các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường lồng ghép triển khai hoạt động xúc tiến hợp tác đầu tư trong triển khai các hoạt động đối ngoại; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại nhằm giới thiệu, quảng bá tiềm năng, thế mạnh, thu hút đầu tư nước ngoài.

8. Duy trì ổn định bộ máy hành chính, bộ máy quản lý, điều hành chính quyền địa phương 02 cấp thông suốt, nâng cao hiệu lực thực thi công vụ, đặc biệt tập trung triển khai hiệu quả kế hoạch của tỉnh về sắp xếp, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ. Tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực thực thi công vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện đánh giá công chức theo tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ của công chức. Thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch về CCHC; đẩy mạnh CCHC, trọng tâm là cải cách TTHC; triển khai tốt Kế hoạch CCHC năm 2027 và giai đoạn 2021-2030; tạp trung rà soát, cải thiện điểm số, thứ hạng của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành và địa phương (DDCI), Chỉ số CCHC (PARINDEX) và chỉ số Hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS). Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.

UBND tỉnh Lạng Sơn trân trọng báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng, ban CM, TTTT;
- Lưu VT, TH (TT-Th).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đinh Hữu Học